

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 32, 33, 34, 35 và 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án ngày 13/12/2021 giữa các bên đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” giữa.

- Người khởi kiện: Anh Phạm Văn H - Sinh năm 1986.

- Người bị kiện: Chị Bùi Thị L - Sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã Ki, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận của các bên trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án, có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên trong biên bản hòa giải thành ngày 13/12/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành và tài liệu kèm theo, không có bên nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải là anh Phạm Văn Hiệp và chị Bùi Thị Liên.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn H và chị Bùi Thị L.

- Về con chung: Anh Hiệp trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Bảo A - Sinh ngày 11/11/2017 cho đến tuổi thành niên. Chị Bùi Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Thị Bảo N - Sinh ngày 01/03/2013 cho đến tuổi thành niên.

Anh Phạm Văn H và chị Bùi Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh H và chị L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Phạm Văn H và chị Bùi Thị L tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí, lệ phí: Căn cứ Điều 6 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, anh Phạm Văn H và chị Bùi Thị L không phải chịu lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật Thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:

- Các bên;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Kiên Thọ, huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phạm Xuân Thành